

TỔNG CỤC THUẾ
CỤC THUẾ TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3180 /CTBNI-TTHT
V/v giảm thuế GTGT theo Nghị định
số 44/2023/NĐ-CP

Bắc Ninh, ngày 15 tháng 08 năm 2023

Kính gửi: Công ty TNHH GwangJin Vina
Mã số thuế: 2300783570
Địa chỉ: KCN Quế Võ (Thuê nhà xưởng công ty CP Mỹ Á),
phường Phương Liễu, thị xã Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Ngày 11/08/2023, Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh nhận được công văn số 100823/CV-GJVINA ngày 10/08/2023 của Công ty TNHH GwangJin Vina (sau đây gọi tắt là "Công ty") đề nghị hướng dẫn về áp dụng thuế suất GTGT theo theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/06/2023 của Chính phủ. Về vấn đề này, Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh có ý kiến như sau:

Căn cứ quy định tại Điều 1, Điều 2 Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/06/2023 của Chính phủ quy định về chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/06/2023 của Quốc hội:

"Điều 1. Giảm thuế giá trị gia tăng

1. Giảm thuế giá trị gia tăng đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất 10%, trừ nhóm hàng hóa, dịch vụ sau:

a) Viễn thông, hoạt động tài chính, ngân hàng, chứng khoán, bảo hiểm, kinh doanh bất động sản, kim loại và sản phẩm từ kim loại đúc sẵn, sản phẩm khai khoáng (không kể khai thác than), than cốc, dầu mỏ tinh chế, sản phẩm hoá chất. Chi tiết tại Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này.

b) Sản phẩm hàng hóa và dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt. Chi tiết tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này.

c) Công nghệ thông tin theo pháp luật về công nghệ thông tin. Chi tiết tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.

d) Việc giảm thuế giá trị gia tăng cho từng loại hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này được áp dụng thống nhất tại các khâu nhập khẩu, sản xuất, gia công, kinh doanh thương mại. Đối với mặt hàng than khai thác bán ra (bao gồm cả trường hợp than khai thác sau đó qua sàng tuyển, phân loại theo quy trình khép kín mới bán ra) thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng. Mặt hàng than thuộc Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định này, tại các khâu khác ngoài khâu khai thác bán ra không được giảm thuế giá trị gia tăng.

Các tổng công ty, tập đoàn kinh tế thực hiện quy trình khép kín mới bán ra cũng thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng đối với mặt hàng than khai thác bán ra.



Trường hợp hàng hóa, dịch vụ nêu tại các Phụ lục I, II và III ban hành kèm theo Nghị định này thuộc đối tượng không chịu thuế giá trị gia tăng hoặc đối tượng chịu thuế giá trị gia tăng 5% theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng thì thực hiện theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng và không được giảm thuế giá trị gia tăng.

2. Mức giảm thuế giá trị gia tăng

a) Cơ sở kinh doanh tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% đối với hàng hóa, dịch vụ quy định tại khoản 1 Điều này.

b) Cơ sở kinh doanh (bao gồm cả hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh) tính thuế giá trị gia tăng theo phương pháp tỷ lệ % trên doanh thu được giảm 20% mức tỷ lệ % để tính thuế giá trị gia tăng khi thực hiện xuất hóa đơn đối với hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế giá trị gia tăng quy định tại khoản 1 Điều này.

3. Trình tự, thủ tục thực hiện

a) Đối với cơ sở kinh doanh quy định tại điểm a khoản 2 Điều này, khi lập hóa đơn giá trị gia tăng cung cấp hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng giảm thuế giá trị gia tăng, tại dòng thuế suất thuế giá trị gia tăng ghi “8%”; tiền thuế giá trị gia tăng; tổng số tiền người mua phải thanh toán. Căn cứ hóa đơn giá trị gia tăng, cơ sở kinh doanh bán hàng hóa, dịch vụ kê khai thuế giá trị gia tăng đầu ra, cơ sở kinh doanh mua hàng hóa, dịch vụ kê khai khấu trừ thuế giá trị gia tăng đầu vào theo số thuế đã giảm ghi trên hóa đơn giá trị gia tăng.

...

4. Trường hợp cơ sở kinh doanh theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều này khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ áp dụng các mức thuế suất khác nhau thì trên hóa đơn giá trị gia tăng phải ghi rõ thuế suất của từng hàng hóa, dịch vụ theo quy định tại khoản 3 Điều này.

Trường hợp cơ sở kinh doanh theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều này khi bán hàng hóa, cung cấp dịch vụ thì trên hóa đơn bán hàng phải ghi rõ số tiền được giảm theo quy định tại khoản 3 Điều này.

...

Điều 2. Hiệu lực thi hành và tổ chức thực hiện

1. Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2023 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2023.

...”

Căn cứ hướng dẫn Phụ lục I - Danh mục hàng hóa, dịch vụ không được giảm thuế giá trị gia tăng, Phụ lục II - Danh mục hàng hóa, dịch vụ chịu thuế tiêu thụ đặc biệt không được giảm thuế giá trị gia tăng; Phụ lục III - Danh mục hàng hóa, dịch vụ công nghệ thông tin không được giảm thuế giá trị gia tăng

(ban hành kèm theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/06/2023 của Chính phủ).

Căn cứ Phụ lục Danh mục và nội dung hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ).

Căn cứ các quy định nêu trên, việc xác định đối tượng được giảm thuế suất thuế GTGT theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/06/2023 của Chính phủ như sau:

Trường hợp Công ty sản xuất sản phẩm máy dập nhiệt, nếu thuộc nhóm sản phẩm có mã: “2826011 - Máy ép đùn, kéo chuỗi, tạo đùn hoặc máy cắt vật liệu dệt nhân tạo (Gồm: Máy ép đùn, kéo chuỗi, tạo đùn hoặc máy cắt vật liệu dệt nhân tạo hoạt động bằng điện; máy ép đùn, kéo chuỗi, tạo đùn hoặc máy cắt vật liệu dệt nhân tạo hoạt động không bằng điện)” xác định theo Danh mục và nội dung hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam (ban hành kèm theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ), không thuộc Danh mục các hàng hóa, dịch vụ quy định tại các Phụ lục I, II, III (ban hành kèm theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 06 năm 2023 của Chính phủ) nên thuộc đối tượng được giảm thuế GTGT theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/06/2023 của Chính phủ.

Công ty căn cứ tình hình thực tế hoạt động sản xuất kinh doanh sản phẩm, dịch vụ do Công ty sản xuất, kinh doanh và chi tiết các hàng hóa, dịch vụ không được giảm thuế GTGT tại các Phụ lục I, Phụ lục II, Phụ lục III (ban hành kèm theo Nghị định số 44/2023/NĐ-CP ngày 30/06/2023 của Chính phủ) để xác định các hàng hóa, dịch vụ được giảm thuế GTGT hoặc không được giảm thuế GTGT theo quy định.

Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh hướng dẫn để Công ty biết và thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có điều gì vướng mắc, đề nghị Công ty liên hệ với Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh (Phòng Tuyên truyền và Hỗ trợ người nộp thuế – Số điện thoại: 0222.3822347) để được hướng dẫn và giải đáp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Cục;
- Các phòng, các CCT thuộc Cục Thuế;
- Website Cục Thuế;
- Lưu: VT, TTHT (bpnam - 7,20).



**KT. CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Hữu Trường